TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH OAI, TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47 /2020/HS-ST
Ngày 25/8/2020
V/v Nguyễn B Đ
Cố ý gây thương tích

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Vũ Phương.**
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Hồi**.
2. Ông **Nguyễn Hữu Duyệt**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Việt Cường**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Bích Nguyệt**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn B Đ, sinh năm 1972; Nơi đăng ký HKTT và chỗ: xóm T, thôn Th T, xã T C, huyện Th O, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; Con ông Nguyễn B H và bà Nguyễn Thị Y (đều đã chết); vợ Nguyễn Thị H1, con có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 111 lập ngày 20/5/2020 tại Công an huyện Thanh Oai. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*, có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: *Ông Nguyễn B Đ1, sinh năm 1962.* Trú tại: xóm T, thôn Th T, xã T C, huyện Th O, thành phố H;Nghề nghiệp: Làm ruộng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ iên quan: Anh Nguyễn B L, sinh năm 1983. Trú tại: xóm T, thôn Th T, xã T C, huyện Th O, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn B Đ sinh năm 1972, trú tại: thôn Thượng Thanh, xã Thanh Cao, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội và Nguyễn B Đ2 sinh năm 1962, trú cùng thôn (là anh trai ruột của Đ) có mâu thuẫn tranh chấp đất đai đối với thửa đất số 47, tờ bản đồ số 09, xứ đồng Xướng Mạ, (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ Nguyễn B Đ). Ông Đ2 đã chặt phá cây cối trên phần đất này khiến Đ rất bức xúc. Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 28/03/2020 Nguyễn B Đ đi làm về đến kho cốt pha nhà mình thì thấy ông Nguyễn B Đ2 đang ngồi ở gốc cây sấu trên thửa đất số 47, tờ bản đồ số 09, xứ đồng Xướng Mạ. Cho rằng ông Đ2 đang đào bới gốc sấu của mình, Đ đã cầm theo 01 thanh kim loại phi 8 dài 52,5 cm đi đến gần, yêu cầu ông Đ2 ra khỏi khu đất nhưng ông Đ2 không nghe. Thấy vậy, Đ vứt thanh kim loại phi 8 ở gần hàng rào dây thép gai rồi đi vào phía chuồng gà gần đó, cầm 01 thanh kim loại hình hộp diện (20x20)mm, dài 1,55 m đi ra chỗ ông Đ2, khi cách ông Đ2 khoảng 01m, Đ đứng đối diện dùng hai tay cầm thanh kim loại vụt 03 phát vào người ông Đ2, trong đó một phát vụt vào ống chân bên trái của ông Đ2 nhưng không trúng, ông Đ2 lùi lại tránh và bị ngã sang bên phải theo hướng nhìn của Đ. Khi thấy ông Đ2 đang nhổm dậy thì Đ cầm thanh kim loại bằng hai tay vụt chéo về phía vai ông Đ2 nhưng do ông Đ2 đang đứng dậy nên thanh kim loại trúng vào phần cổ dưới mang tai trái của ông Đ2 làm ông Đ2 ngã nghiêng phải. Một phát trúng cẳng tay trái của ông Đ2 khiến ông Đ2 ngã nằm xuống đất. Sau đó Đ vứt thanh kim loại vào kho cốt pha rồi đi về nhà ăn cơm. Ông Đ2 được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai từ ngày 28/3/2020 đến ngày 03/4/2020. Ngày 07/05/2020 ông Nguyễn B Đ2 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Vật chứng thu giữ: 01 thanh kim loại màu xám, hình hộp rỗng, vuông (20x20 mm) dài 1,55 m, phần giữa hơi cong;- 01 thanh kim loại màu xám, hình tròn, loại phi 8, dài 52,5 cm.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 2250/C09-TT1 ngày 29/4/2020 của Viện khoa học hình sự – Bộ công an kết luận: *Gãy 1/3 trên xương trụ trái, đang can liền, thẳng trục: 06%; Sẹo nhỏ vùng cổ bên trái, không ảnh hưởng đến chức năng: 02 %; Diện biến đổi sắc tố da đùi trái: 01%; Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Bá Đ2 tại thời điểm giám định là 9%.*

Tại thời điểm giám định ông Nguyễn Bá Đ2 đang còn bó bột cẳng tay – bàn tay trái nên chưa đánh giá được vết thương cẳng tay trái và di chứng chấn thương nếu có. Đề nghị Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Oai đưa ông Đ2 đi giám định bổ sung sau khi ông Đ2 được tháo bột tay trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 3549/C09-TT1 ngày 17/6/2020 của Viện Khoa hình sự - Bộ công an kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể bổ sung: Đối chiếu với Bảng 1 tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban*

hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, áp dụng Mục 1.1, Chương 8 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với sẹo nhỏ vùng cẳng tay trái của ông Nguyễn B Đ2 là 1 %. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sau giám định bổ sung: Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn B Đ2 sau giám định là 10%.Cơ chế hình thành thương tích được bổ sung của ông Nguyễn B Đ2:Sẹo vùng cẳng tay trái do vật tày gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn B Đ2 yêu cầu Nguyễn B Đ phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại tổng số tiền 67.100.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn B Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình như đúng nội dung nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn B Đ thừa nhận hành vi pham tội của mình. Bị cáo đã được cơ quan cảnh sát điều tra thông báo kết luận giám định là hoàn toàn chính xác, bị cáo không thắc mắc gì. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã biết sai nên đã cùng vợ đến gia đình xin lỗi bị hại và có 20 triệu đồng xin hỗ trợ nhưng ông Đ2 không chấp nhận và bảo cứ xuống tòa. Sau khi xin hỗ trợ trực tiếp cho ông Đ2 tại phiên tòa ông Đ2 vẫn không đồng ý nhận mà yêu cầu phải đủ 67.100.000 đồng mới nhận thì bị cáo tự nguyện đề nghị cho bị cáo được nộp tại Chi cục thi hành án số tiền 20 triệu đồng để bồi thường cho ông Đ2, số còn lại cụ thể tòa án buộc bị cáo bao nhiêu thì sẽ cố gắng thu xếp nộp tiếp (Bị cáo đã nộp). Bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Người bị hại đề nghị hội đồng xét xử làm đúng pháp luật. Về bồi thường dân sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ban đầu và đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bị hại, bị hại sẽ chịu trách nhiệm thanh toán trả cho con trai là anh Nguyễn B L (Người đã chăm sóc và chi phí điều trị cho bị hại tại bệnh viện).

Anh Nguyễn B L đồng nhất quan điểm của ông Đ2 về việc bồi thường dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát, tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Bản cáo trạng số: 44/CT-VKS-HS ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai truy tố bị cáo Nguyễn B Đ, về tội: *"Cố ý gây thương tích",* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Nguyễn B Đ từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách gấp đôi.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn B Đ2 các khoản tiền điều trị thương tích, công người chăm sóc, tiền giảm sút thu nhập, tổn thất tinh thần với mức từ 20 đến 22 triệu đồng.

- *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Oai và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng, biên bản hiện trường, biên bản thu giữ tang vật, vật chứng, kết luận giám định và lời khai của người bị hại, các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 15 ngày 28/03/2020, tại thửa đất đang tranh chấp ở xóm Trại, thôn Thượng Thanh, xã Thanh Cao, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, Nguyễn B Đ đã dùng 01 thanh kim loại hình hộp diện (20x20)mm, dài 1,55 mét là hung khí nguy hiểm vụt vào tay, chân, cổ ông Nguyễn B Đ2 làm ông Đ2 bị tổn hại 10% sức khỏe.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS quy định về tội Cố ý gây thương tích: *1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;...

Như vậy hành vi của Nguyễn B Đ đã phạm vào tội *"Cố ý gây thương tích"*, theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần có mức hình phạt phù hợp để giáo dục, trừng trị và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng năng.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi xin hỗ trợ trực tiếp cho bị hại tại phiên tòa nhưng không được bị hại chấp nhận đã tự nguyện nộp số tiền 20 triệu đồng để bồi thường cho bị hại là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ và cho bị cáo hưởng biện pháp chấp hành hình phạt có điều kiện như đề nghị của viện kiểm sát tại phiên tòa là hợp lý.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn B Đ2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng cộng 67.100.000 đồng (BL: 158), bao gồm các khoản: Tiền viện phí của bệnh viện thanh

oai: 3.000.000đồng. Tiền tiêm phòng uốn ván: 500.000đồng.Tiền chụp CT đầu 1.500.000đồng.Tiền mất khả năng lao động 3 tháng: 10.000.000 đồng x 3 tháng = 30.000.000đồng. Tiền công người chăm sóc: 7 ngày nằm viện x 300.000đồng = 2.100.000đồng. Tiền bồi thường tổn hại về sức khỏe: 30.000.000 đồng.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật dân sự và Nghị quyết 03/2006/NQ - HĐTP ngày 08/7/2006 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì các khoản được chấp nhận gồm: Tiền khám, điều trị thương tích, X quang và tiền thuốc theo hóa đơn viện phí: 3.111.000đồng (BL: 160, 161), tiền tiêm phòng uốn ván và tiền chụp CT đầu 2.000.000 đồng. Tiền mất khả năng lao động, do ông Đ2 là lao động tư do không có thu nhập ổn định nên xem xét theo thu nhập bình quân đầu người tại xã là 48 triệu đồng/người/năm (BL 157). Nên chấp nhận mức giảm sút thu nhập 3 tháng: 4.000.000đồng x 3 tháng = 12.000.000đồng. Tiền công con ông là anh Nguyễn B L chăm sóc: 07 ngày nằm viện x 300.000đồng = 2.100.000đồng. Tiền bồi thường tổn thất tinh thần do bị thiệt hại về sức khỏe được chấp nhận một khoản bằng 09 đến 11 tháng lương cơ sở theo quy định là: 1.490.000/ 01 tháng. Tổng cộng số tiền chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là: từ 34.000.000 đến 35.000.000 đồng.

[5].Đối với hành vi chặt phá cây: Ông Đ2 khai nhận có chặt 02 cây chuối do mình trồng, ngoài ra do không có tài liệu chứng cứ chứng minh có việc hủy hoại các cây trồng khác thuộc sở hữu của Đ nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[6]. Về vật chứng: Đối với: 01 thanh kim loại màu xám, hình hộp vuông, rỗng, tiết diện (20x20 mm) dài 1,55 m, phần giữa hơi cong và 01 thanh kim loại màu xám, loại phi 8, dài 52,5 cm, cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm và án phí Dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn B Đ phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Nguyễn B Đ 09 tháng tù,nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/8/2020.

Giao bị cáo Nguyễn B Đ cho UBND xã T C, huyện T O, Thành phố H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc

phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn B Đ phải bồi thường thương tích cho ông Nguyễn B Đ2 Tiền khám, điều trị thương tích, X quang và tiền thuốc; Tiền tiêm phòng uốn ván và tiền chụp CT đầu. Tiền mất thu nhập. Tiền công người chăm sóc 07 ngày nằm viện; Tiền bồi thường tổn thất tinh thần do bị thiệt hại về sức khỏe bằng 10 tháng lương cơ sở theo quy định là: 1.490.000 đồng/01 tháng. Tổng cộng số tiền chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là: 35.000.000 (ba mươi nhăm triệu) đồng. Ông Nguyễn B Đ2 chịu trách nhiệm thanh toán cho anh Nguyễn B L các khoản tiền chi phí khám, điều trị thương tích, công người chăm sóc khi điều trị tại bệnh viện tổng cộng là 7.211.000 (Bẩy triệu hai trăm mười một nghìn) đồng.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại màu xám, hình hộp vuông, rỗng, tiết diện (20x20 mm) dài 1,55 m, phần giữa hơi cong và 01 thanh kim loại màu xám, loại phi 8, dài 52,5 cm. Vật chứng hiện do chi cục thi hành án Dân sự quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2020 giữa Công an huyện Thanh Oai và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Oai.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí bồi thường Dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Đ, người bị hại là ông Đ2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/8/2020./. Người có quyền lời, nghĩa vụ liên quan anh L có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 25/8/2020.

Nơi nhận :
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- CA huyện Thanh Oai;
- THADS huyện Thanh Oai;
- Bị cáo; Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Vũ Phương